

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 156/2019/HS - ST
Ngày 12/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và ông Nguyễn Hồng Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2019/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160 /2019/HSST- QĐ ngày 29/10 /2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thành L; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/5/1995, tại NS, HD; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 5, khu TS 2, phường CS, thành phố D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông: Phạm Long T, sinh năm 1967; con bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1975; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả- Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 5, khu TS 2, phường CS, thành phố D- Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1995 đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Các anh Lê Đức Lư, sinh năm 1968; Nguyễn Danh T, sinh năm 1998 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 24/6/2019, tại tổ 69, khu Diêm Thủy, phường CD, thành phố D, Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt quả tang Phạm Thành L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung K (sinh năm 1995; trú tại: tổ 9, khu 6, phường MD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh) để K sử dụng. Thu giữ của L: 04 túi nilon chứa thực vật khô; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone; 1.100.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14U1 – 182.38. Thu giữ của K: 01 túi nilon chứa thực vật khô; 01 điện thoại di động Oppo và 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thành L thu giữ 02 túi nilon chứa thực vật khô; 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.430.000 đồng; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Thành L.

Tại Bản kết luận giám định số: 594/GĐMT và 595/GĐMT ngày 28/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Thực vật khô trong 04 túi nilon (kí hiệu M1 đến M4) thu giữ của Phạm Thành L và thực vật khô trong 01 túi nilon (kí hiệu M5) thu giữ của Nguyễn Trung K đều là ma túy; Loại: Cần sa. Khối lượng như sau: M1: 0,409gam; M2: 2,533gam; M3: 2,443gam; M4: 2,468gam; M5: 2,388 gam. Thực vật khô trong 02 túi nilon (kí hiệu M1; M2) thu giữ tại chỗ ở của Phạm Thành L là ma túy; Loại: Cần Sa; Tổng khối lượng: 8,213gam. Hoàn lại tổng số mẫu vật tại hai bản kết luận giám định số 594/GĐMT và 595/GĐMT sau giám định là 16,59 gam

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy Cần Sa từ đầu năm 2015 đến nay bằng hình thức hút. Bị cáo và K quen biết nhau khoảng 2 năm nên bị cáo đã cho K số điện thoại. Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2019, bị cáo nhận được điện thoại của K với nội dung K hỏi mua 01 túi ma túy Cần Sa (thực vật khô). Do bị cáo đang cầm sẵn Cần Sa trong người nên đã đồng ý bán cho K và hẹn K đến khu vực Cầu 1 phường CD, thành phố D thì gọi điện lại cho bị cáo. Khoảng 30 phút sau, K gọi điện cho bị cáo nói là K đang đứng ở Cầu 2, phường CD và không đi xe mô tô nên bị cáo bảo K đứng ở đó đợi. Bị cáo đi xe mô tô cầm Cần Sa trên người đi đến Cầu 2 thấy K đang đứng chờ. Bị cáo bảo K lên xe và chở K về hướng Hạ Long. Trên đường đi bị cáo hỏi K có bận không, K bảo phải về nhà ngay nên bị cáo đã dừng xe lại. Cả hai vẫn ngồi trên xe bị cáo lấy trong túi quần ra một túi ma túy Cần Sa đưa cho K, K cầm Cần Sa và đưa cho bị cáo 100.000 đồng. K xuống xe cùng lúc đó Công an đến kiểm tra thu giữ của bị cáo ở túi quần phía trước bên trái 04 túi nilon chứa thực vật khô (Cần Sa), 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 100.000 đồng; thu tại túi quần bên phải phía trước 01 điện thoại di động Iphone màu đen và số tiền 1.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng biển số 14U1 –

182.38. Thu giữ trên tay trái của K: 01 túi nilon chứa Cần Sa, 01 điện thoại di động Oppo và 50.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy (Cần Sa) bị thu giữ trong người bị cáo cũng như tại chỗ ở và trên tay K là do bị cáo mua của người đàn ông tên T “cát” ở Hà Nội, bị cáo và T liên lạc bằng điện thoại mua bán 01 lạng Cần Sa với giá 2.000.000 đồng, hai người thỏa thuận bị cáo gửi tiền qua xe khách, khi T nhận được tiền sẽ gửi ma túy qua xe khách và gọi điện cho bị cáo ra lấy. Sau khi mua được Cần Sa bị cáo mang về nhà chia nhỏ ra thành nhiều túi để sử dụng và bán kiếm lời. Chiếc điện thoại Nokia bị cáo đã dùng vào việc mua bán ma túy với K còn chiếc điện thoại Iphone bị cáo dùng để chơi điện tử không liên quan đến việc phạm tội. Số tiền bị thu giữ tại túi quần và tại ví của bị cáo có tổng số tiền là 3.530.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho K còn 3.430.000 đồng là tiền của bị cáo do lao động mà có), 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên bị cáo. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14U1 – 182.38 tuy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên bị cáo nhưng tiền mua xe có nguồn gốc của bố mẹ bị cáo mua vào tháng 4/2014 để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Bị cáo yêu cầu được nhận lại số tiền 3.430.000.000 đồng, 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại Iphone ; 01 giấy phép lái xe ô tô và chiếc xe mô tô trên. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử ngày hôm nay là đúng người đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H có lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Bà là mẹ đẻ và ở cùng nhà với bị cáo Phạm Thành L. Ngày 22/4/2014 gia đình bà có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 14U1-182-38 với số tiền 40.000.000 đồng tại cửa hàng Kim Đức và đăng ký xe mang tên Phạm Thành L nhưng thực tế nguồn tiền mua xe là của vợ chồng bà, gia đình bà mua xe làm phương tiện đi lại cho gia đình. Bà không biết bị cáo L dùng xe mô tô để đi bán ma túy. Bà yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Những người làm chứng, chứng kiến tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra:

Anh Nguyễn Trung K khai: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 24/6/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy Cần Sa nên K gọi điện cho L là bạn xã hội để hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại Cần Sa. L đồng ý và bảo K đi đến Cầu 1 Phường CĐ thì gọi điện lại cho L. Khi đi K có rủ T đi cùng nhưng T không biết là K đi mua ma túy. Hai người lên xe Bus. Khi đến Cầu 2 phường CĐ, K và T xuống xe sau đó K gọi điện cho L, L có hỏi K đang ở đâu và có đi xe mô tô không, K cho L biết địa điểm anh đang đứng và không đi xe mô tô. Một lúc sau, L đi xe mô tô đến gặp và bảo K lên xe mô tô của L. Trên đường đi L hỏi anh có bạn không nếu không bạn thì ra quán uống nước với L nhưng K bảo bạn phải về luôn nên L đã đỗ xe lại rồi lấy từ trong túi quần ra 01 túi ma túy Cần sa đưa cho K, K cầm túi ma túy và đưa lại cho L 100.000 đồng. L cầm tiền cất vào túi quần. Anh vừa xuống xe thì bị Công an đến bắt giữ K và L. Anh bị Công an thu giữ 01 túi nilon chứa ma túy Cần Sa K vừa mua được của L và 01 điện thoại di động Oppo cùng số tiền 50.000đ. (K đã

được Công an trả lại điện thoại và số tiền trên). Công an thu của L tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc 04 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại Cần Sa và các tài sản đã nêu ở trên.

Anh Nguyễn Danh T khai: T là bạn của K. Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2019, K rủ T ra thành phố D. Khi đến Cầu 2, phường CD hai người xuống xe, K gọi điện nói chuyện với ai đó, một lúc sau có một người thanh niên lái xe mô tô gặp K và bảo K nên xe còn T đứng tại chỗ. Kiên và người thanh niên này đi được khoảng 30-40 mét thì dừng lại. T đến gần xem thì thấy Công an thu giữ của K 1 túi nilon chứa thực vật khô thái nhỏ, số tiền 50.000 đồng và 01 điện thoại di động. Thu của người thanh niên đi cùng K tên là Phạm Thành L 04 túi nilon chứa thực vật khô, 02 điện thoại di động; 1.100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 14U1 – 182.38 .

Anh Lê Đức L khai: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/6/2019 tại khu vực Cầu 2 phường CD chứng kiến Công an bắt giữ hai nam thanh niên (sau này anh mới biết là Phạm Thành L và Nguyễn Trung K). Thu của K 01 túi nilon chứa Cần Sa, 01 điện thoại di động Oppo và 50.000 đồng; thu của L 04 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy Cần Sa, 02 điện thoại di động và số tiền 1.100.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 14U1 – 182.38 .

Tại bản cáo trạng số: 152/CT-VKSCP, ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Phạm Thành L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Thành L từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của những người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi ích liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét; Biên bản kiểm tra điện thoại; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 594/GĐMT và 595/GĐMT ngày 28/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Ninh. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/6/2019, tại khu vực tổ 69, khu DT, phường CD, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thành L có hành vi bán trái phép 2,388gam ma túy Cần Sa cho Nguyễn Trung K với giá 100.000 đồng, để K sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Phạm Thành L có hành vi tàng trữ 16,066gam ma túy Cần sa, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: không có

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về Vật chứng: Đối với số ma túy Cần Sa, sau giám định hoàn lại mẫu vật trong 02 phong bì niêm phong số 594/GĐMT và 595/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy cho K nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền 3.430.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone; 01 ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe ô tô không liên quan đến việc phạm tội và là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14U1 – 182.38 là tài sản của gia đình bà Đỗ Thị H nên trả cho bà Đỗ Thị H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông tên T “cát”, L khai là người bán ma túy cho L do không có thông tin cụ thể về nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Phạm Thành L và Nguyễn Trung K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành L 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/6/2019.

Căn cứ: Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy Cần Sa trong 02 phong bì niêm phong số 594/GĐMT và 595/ GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh,

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 100.000 đồng.

- Trả lại bị cáo: Số tiền 3.430.000.000 đồng; 01 ví giả da màu đen đã cũ đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Thành L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Trả lại bà Đỗ Thị H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 14U1-182.38. Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/BB- THA, ngày 04/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thành L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công thành phố Cẩm Phả;
- CQ THAHSCông an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kim Dung

